

MỤC LỤC

| | | | |
|----|--|---|----|
| 1. | Trần Thúc Bình Trần Xuân Quang Nguyễn Thị Quỳnh Trang | Nghiên cứu xác định đồng thời telmisartan và hydrochlorothiazide trong dược phẩm bằng phương pháp quang phổ đạo hàm | 1 |
| 2. | Lê Thị Anh Hoàng Nguyễn Đăng Giáng Châu | Nghiên cứu thực tiễn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật của nông dân canh tác rau màu ở huyện Bình Sơn - tỉnh Quảng Ngãi | 13 |
| 3. | Ngô Thị Mỹ Duyên Trần Thị Lan Anh Nguyễn Đăng Giáng Châu | Nghiên cứu xác định dư lượng một số hóa chất bảo vệ thực vật trên rau xanh bằng phương pháp sắc ký khí ghép nối khối phổ (GC-MS/MS) | 27 |
| 4. | Trần Thị Bích Hoa Đinh Quang Khiếu Bùi Quang Thành | Nghiên cứu tổng hợp vật liệu lai CdSe/ZIF-11 | 39 |
| 5. | Nguyễn Hải Phong Nguyễn Thị Thanh Tú Trần Văn Thanh Đặng Thị Ngọc Hoa | Phân hủy quang xúc tác một số phẩm nhuộm trong dung dịch nước sử dụng chất xúc tác (Zn/Co)- zeolite imidazole frameworks | 53 |
| 6. | Võ Đình Ba Vũ Văn Liên Lê Thị Lành | Cây chủ của sâu non bướm phượng (<i>Papilio</i> spp.) và thiên địch của chúng ở thành phố Huế và vùng phụ cận | 67 |
| 7. | Ngô Thị Bảo Châu Nguyễn Đức Tuấn Phan Thị Thanh Diễm | Phân lập và tuyển chọn chủng nấm mốc có hoạt tính pectinase mạnh | 75 |
| 8. | Nguyễn Hoàng Diệu Minh Võ Thị Bích Thương Lê Thị Hồng Phượng Nguyễn Tuấn Anh Nguyễn Ninh Hải | Thành phần loài và mức độ xâm hại của sinh vật ngoại lai trên địa bàn huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai | 85 |
| 9. | Trần Hiếu Hoàng Thanh Tùng Cao Đăng Nguyên Đương Tấn Nhật | Cải thiện khả năng ra rễ in vitro và nâng cao tỷ lệ sống sót ngoài vườn ươm của cây chanh dây tím (<i>Passiflora edulis</i> Sims.) có nguồn gốc từ nuôi cấy lớp mỏng tế bào lá | 97 |

| | | | |
|-----|---|---|-----|
| 10. | <i>Hoàng Dương Thu Hương Trần Thị Hạnh Nhi</i> | Phân lập, tuyển chọn chủng vi khuẩn phân giải protein và cellulose trong nước rỉ rác ở Thừa Thiên Huế | 111 |
| 11. | <i>Lê Duy Đạt Hồ Trung Thành Nguyễn Thị Lệ Huyền</i> | Một số kết quả nghiên cứu về đặc điểm sa khoáng titan trong cát ven biển đoạn từ Thuận An huyện Phú Vang đến Vinh Hiền huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế | 121 |
| 12. | <i>Hà Văn Hành Nguyễn Quang Việt Trương Đình Trọng</i> | Đánh giá nguy cơ trượt lở đất ở khu vực miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế bằng phương pháp phân tích đa tiêu chí và công nghệ GIS | 135 |
| 13. | <i>Hoàng Thị Sinh Hương Trần Thanh Nhàn Trần Hữu Tuyên</i> | Nghiên cứu thành phần vật chất của đất loại sét yếu hệ tầng Phú Vang ($ambQ_2^{2-3pv}$) phân bố ở vùng đồng bằng Quảng Trị - Thừa Thiên Huế | 149 |
| 14. | <i>Bùi Thị Thu Nguyễn Minh Nguyệt Lê Minh Đăng</i> | Hiện trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất lâm nghiệp tại huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình | 159 |
| 15. | <i>Nguyễn Đình Tiến Trần Xuân Tâm</i> | Nghiên cứu sự hình thành trữ lượng nước dưới đất trong trầm tích Đệ tứ đồng bằng ven biển huyện Gio Linh tỉnh Quảng Trị bằng phương pháp mô hình toán | 169 |
| 16. | <i>Nguyễn Thị Thanh Nhàn Hà Văn Hành Đỗ Quang Thiên Hoàng Ngô Tự Do Nguyễn Quang Tuấn</i> | Đánh giá độ ổn định sườn dốc của đất đá tàn sườn tích tại vùng đồi núi tỉnh Thừa Thiên Huế | 181 |
| 17. | <i>Trần Đức Chiến Nguyễn Quang Tuấn</i> | Ứng dụng công nghệ GIS trong quản lý tài nguyên khoáng sản huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình | 195 |
| 18. | <i>Đường Văn Hiếu Dương Thành Chung Trần Ngọc Tuấn Tê Minh Sơn</i> | Đặc điểm phân bố của Cu, Cr và Cd trong trầm tích vùng Sam - Chuồn, đầm phá Tam Giang - Cầu Hai, tỉnh Thừa Thiên Huế | 207 |
| 19. | <i>Nguyễn Bắc Giang</i> | Đánh giá khả năng tiếp cận không gian xanh của người dân ở thành phố Huế | 217 |